

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 102/2024/TLST-HN ngày 05/3/2024 giữa:

- Chị **Trần Thị Hoài T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: **Số D L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

- Anh **Lê Thanh M**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **Khu tập thể B, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/4/2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2024/TLST-HN ngày 05 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Trần Thị Hoài T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: **Số D L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

- Anh **Lê Thanh M**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **Khu tập thể B, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Có 02 con chung tên **Lê Gia V** – sinh ngày 24/6/2011 và **Lê Gia H** – sinh ngày 05/9/2019, hiện cháu **V** đang sống với anh **M**, cháu **H** đang sống với chị **T**. Chị **T** và anh **M** thống nhất để anh **M** nuôi cháu **V**, chị **T** nuôi cháu **H**, anh **M** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là cháu **H** về học phí, sinh hoạt theo khả năng của anh và đối với cháu **V** anh không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con.

Chị **T** và anh **M** được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị **T** và anh **M** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Chị **Trần Thị Hoài T** tự nguyện chịu toàn bộ án phí, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005784 ngày 05/3/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, khấu trừ nên chị được hoàn lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP. Mỹ Tho;
- UBND Phường 6, TP.Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự.
  - + Chị Trần Thị Hoài T;
  - + Anh Lê Thanh M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Lệ Thương**